TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG A XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28-02-2023
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG A XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Quang
Ông Lê Bỉnh Quyền

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Binh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa*:**
Bà Hoàng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 388/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị A, sinh năm 1987. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
Địa chỉ: Số nhà 175, phố Đ, thị trấn S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn*: Anh Trịnh Văn Ch, sinh năm 1985. Vắng mặt.
Địa chỉ: Số nhà 175, phố Đ, thị trấn S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/11/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn chị Lê Thị A thể hiện như sau:

Chị Lê Thị A và anh Trịnh Văn Ch tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Hoằng Xuyên (xã Hoằng Khê cũ) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 26/02/2015. Vợ chồng anh chị sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn đã trầm trọng. Nay chị A xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với anh Trịnh Văn Ch.

Về con: Chị Lê Thị A và anh Trịnh Văn Ch có 01 con chung là cháu Trịnh Minh Nh, sinh ngày 26/11/2018, hiện đang ở cùng chị A. Chị A đề nghị được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Chị Lê Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng anh Trịnh Văn Ch không có mặt để trình bày bản tự khai thể hiện quan điểm của mình.

Theo biên bản xác minh ngày 30/01/2023 tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện H: Chị Lê Thị A và anh Trịnh Văn Ch đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoằng Khê (nay là xã Hoằng Xuyên), huyện H, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 26/02/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sinh sống và đăng ký hộ khẩu thường trú tại phố Đ, thị trấn S, huyện H và có 01 con chung là cháu Trịnh Minh Nh, sinh ngày 26/11/2018. Tại địa phương, anh Ch và chị A sống bình thường không có mâu thuẫn gì. Thời gian gần đây, chị A anh Ch có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn thế nào địa phương không rõ. Nay chị A đề nghị ly hôn anh Ch và yêu cầu giải quyết nuôi con chung, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày nhận xét về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị A, xử cho chị Lê Thị A được ly hôn anh Trịnh Văn Ch. Về con: Đề nghị công nhận chị Lê Thị A và anh Trịnh Văn Ch có 01 con chung là cháu Trịnh Minh Nh, sinh ngày 26/11/2018. Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Trịnh Minh Nh cho chị Lê Thị A trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng: Chị Lê Thị A không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét. Về tài sản và công nợ: Chị Lê Thị A không yêu cầu giải quyết, anh Trịnh Văn Ch không có ý kiến gì nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc chị Lê Thị A chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chị Lê Thị A không có sự thay đổi, bổ sung, rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã thu thập tài liệu chứng cứ bằng biện pháp xác minh về tình trạng hôn nhân và nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp giữa chị Lê Thị A và anh Trịnh Văn Ch theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày 16/02/2023, anh Trịnh Văn Ch vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, chị Lê Thị A có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Trịnh Văn Ch vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị A và anh Trịnh Văn Ch tự nguyện kết hôn, làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoằng Khê (nay là xã Hoằng Xuyên), huyện H, Thanh Hóa ngày 26/02/2015 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân & gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Lê Thị A và anh Trịnh Văn Ch sống A thuận với nhau được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn nổi. Chị A thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không muốn kéo dài cuộc sống vợ chồng. Anh Ch dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không có mặt tại Tòa án để trình bày quan điểm của mình, thể hiện anh Ch cố tình trốn tránh, bỏ mặc tình trạng hôn nhân của mình. Nhận thấy hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm của cả vợ và chồng nhưng chị A cương quyết ly hôn. Như vậy tình trạng hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị A là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[3] Về con: Chị Lê Thị A trình bày anh chị có 01 con chung là cháu Trịnh Minh Nh, sinh ngày 26/11/2018, giấy khai sinh của cháu Trịnh Minh Nh cũng thể hiện cháu được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa anh Ch và chị A, trong đó có ghi tên bố là Trịnh Văn Ch nên có đủ cơ sở công nhận cháu Trịnh Minh Nh là con chung của anh Ch và chị A. Do cháu Trịnh Minh Nh đang còn nhỏ, lại là con gái, cần có sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ nên giao cháu Trịnh Minh Nh cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị A không yêu cầu anh Trịnh Văn Ch cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là chị Lê Thị A phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 và khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; 56; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị A được ly hôn với anh Trịnh Văn Ch.

Về con: Công nhận chị Lê Thị A và anh Trịnh Văn Ch có 01 con chung là cháu Trịnh Minh Nh, sinh ngày 26/11/2018. Giao cháu Trịnh Minh Nh cho chị Lê Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trịnh Văn Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Nếu anh Trịnh Văn Ch lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị A thì chị A có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Ch.

Về án phí: Buộc chị Lê Thị A chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu số AA/2021/0011265 ngày 02/11/2022 (Chị A đã thi hành xong).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị A và anh Trịnh Văn Ch được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện H;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *UBND xã Hoằng Xuyên;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Quang **Lê Bỉnh Quyền** **Lê Thị Ngọc Tú**